TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 727/2023/HC-PT
Ngày 28 - 9 - 2023
"V/v Khiếu kiện Hành vi hành chính của Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình và ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 382/2023/TLPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2023, về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính của Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11990/2023/QĐPT-HC ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **TVQ**, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà 45, tổ 2, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt)

2. Người bị kiện: Bảo hiểm xã hội (viết tắt là BHXH) tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Bà **HTN** - Phó Giám đốc Phụ trách BHXH Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **HTH** - Phó Giám đốc BHXH tỉnh Tuyên Quang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông **TVQ** trình bày*:

Ông nhận được Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố Tuyên Quang về việc nhân viên hợp đồng

theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP nghỉ hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội từ ngày 01/4/2020. Khi ông có Quyết định nghỉ hưu, ông mới đóng bảo hiểm xã hội được 16 năm 06 tháng. Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, người lao động phải có từ đủ 20 năm công tác mới đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu trí hằng tháng.

Ngày 01/4/2020, ông có đơn đề nghị gửi BHXH tỉnh Tuyên Quang cộng nối thời gian ông tham gia công tác trong quân đội để được hưởng chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, kèm theo đơn ông cung cấp toàn bộ hồ sơ công tác trong quân đội cho ông **KVT** (cán bộ hướng dẫn thuộc cơ quan BHXH tỉnh Tuyên Quang) để làm thủ tục cộng nối thời gian trong quân đội vào những năm công tác tiếp theo của ông tại UBND thành phố Tuyên Quang.

Ngày 16/4/2020, ông nhận được Văn bản trả lời của ông **KVT** và ông **HHH** (Phó phòng Quản lý thu BHXH tỉnh Tuyên Quang) trả lời ông "Căn cứ Quyết định số 52/TCXN ngày 08/4/1991 của Xí nghiệp **X**, quá trình công tác trong quân đội từ tháng 03/1979 đến ngày 31/12/1983 không được tính công nhận cộng nối thời gian tham gia BHXH do đã được thanh toán trợ cấp một lần theo Quyết định số 176/HĐBT, trường hợp có vướng mắc trong việc thanh toán tiền trợ cấp đề nghị ông liên hệ lại với đơn vị chủ quản để được giải quyết theo quy định". BHXH tỉnh Tuyên Quang trả lời ông như vậy là không thoả đáng vì Xí nghiệp **X** là đơn vị chủ quản của ông đã giải thể từ năm 1991.

Ngày 27/5/2020, ông tiếp tục gửi đơn đề nghị gửi BHXH tỉnh Tuyên Quang đề nghị được giải quyết cộng nối thời gian công tác trong quân đội 04 năm 10 tháng để ông đủ 20 năm đóng BHXH.

Ngày 20/7/2020, ông nhận được Văn bản số 702/BHXH-CST của BHXH tỉnh Tuyên Quang trả lời: "Căn cứ Quyết định số 52/TCXN ngày 08/4/1991 của Xí nghiệp **X** cho công nhân thôi việc theo Quyết định số 176/HĐBT, ông đã được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc 11 năm 9 tháng đã bao gồm cả thời gian trong quân đội từ tháng 3/1979 đến tháng 12/1983, do đó ông không đủ căn cứ để cộng nối với thời gian công tác sau này…". Theo quyết định 52/TCXN có ghi thời gian ông tham gia công tác từ tháng 3/1979 đến ngày 31/12/1990 là 11 năm 9 tháng và hưởng chế độ trợ cấp một lần, tuy nhiên tại Giấy xác nhận số 171/SCT -VP ngày 10/4/2018 của Sở Công thương tỉnh Tuyên Quang xác nhận Xí nghiệp **X** mới tri trả trợ cấp cho thời gian ông công tác tại đơn vị mà không thanh toán tiền trợ cấp cho thời gian ông tham gia quân đội (từ tháng 3/1979 đến ngày 31/12/1983) và thực tế ông cũng chưa được nhận trợ cấp một lần trong thời gian tham gia công tác trong quân đội.

Ông không nhất trí với Văn bản số 702/BHXH-CST của BHXH tỉnh Tuyên Quang, ngày 22/12/2020 ông tiếp tục làm đơn đề nghị gửi đến các ban, ngành trong tỉnh. Sau khi gửi đơn, ngày 31/12/2020 ông nhận được Văn bản số 164/CV -BCTU của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Tuyên Quang chuyển đơn của ông đến BHXH tỉnh Tuyên Quang để giải quyết theo quy định.

Ngày 11/01/2021, BHXH tỉnh Tuyên Quang mời ông đến trụ sở làm việc và kết luận ông chưa đủ cơ sở để thẩm định cộng nối thời gian công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này tại UBND thành phố Tuyên Quang và đề nghị ông tiếp tục phối hợp với đơn vị sử dụng lao động, cơ quan có thẩm quyền cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tiền lương và các khoản trợ cấp để cơ quan BHXH tỉnh có cơ sở xem xét. Việc ông đề nghị giải quyết chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ không thuộc thẩm quyền của cơ quan BHXH tỉnh Tuyên Quang. Tại buổi làm việc, BHXH tỉnh Tuyên Quang vận động ông đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện 03 năm 06 tháng để đủ 20 năm được hưởng chế độ hưu trí. Do được nghỉ chế độ hưu trí từ ngày 01/4/2020 đến ngày 11/01/2021 đã gần một năm, để có tiền duy trì cuộc sống ông nhất trí đóng bảo hiểm tự nguyện với số tiền là 49.894.334đồng.

Ngày 04/5/2021, ông nhận được Quyết định số 08021100214/QĐ-BHXH của BHXH tỉnh Tuyên Quang về việc hưởng chế độ hưu trí hằng tháng. Đến ngày 20/4/2022, ông nhận được Quyết định số 1997/QĐ-QK ngày 21/12/2021 của Quân khu **H** Bộ Quốc phòng về thực hiện chế độ trợ cấp một lần với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng chính phủ, với số tiền trợ cấp một lần là 4.900.000 đồng.

Ngày 09/5/2022, ông gửi đơn và gửi kèm theo Quyết định số 1997/QĐ-QK ngày 21/12/2021 của Quân khu **H** đến BHXH tỉnh Tuyên Quang để xác nhận khi ông nộp lại số tiền trợ cấp 4.900.000đồng ông có được cộng nối để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội không. Ngày 27/5/2022, ông nhận được Công văn số 618/BHXH -CST của cơ quan BHXH tỉnh Tuyên Quang trả lời "Trường hợp ông hoàn trả lại số tiền trợ cấp một lần đã hưởng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg cho cơ quan có thẩm quyền, nhưng không bổ sung được hồ sơ, tài liệu chứng minh là chưa nhận trợ cấp thôi việc theo Quyết định số 52/TCXN ngày 08/4/1991 của Xí nghiệp **X** đã được thanh toán trợ cấp một lần theo Quyết định số 176/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng đối với thời gian công tác trong quân đội thì ông không được cộng nối thời gian tham gia công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này".

Không nhất trí với hành vi của BHXH tỉnh Tuyên Quang về việc không cộng nối thời gian tham gia công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này tại UBND thành phố Tuyên Quang nên ông đã có đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang:

Tuyên bố hành vi hành chính của BHXH tỉnh Tuyên Quang là trái pháp luật.

Buộc BHXH tỉnh Tuyên Quang cộng nối thời gian tham gia công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này tại UBND thành phố Tuyên Quang để ông được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

*Tại bản tự khai, phiên đối thoại và tại phiên tòa bà **HTH** - Phó Giám đốc BHXH tỉnh Tuyên Quang là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày như sau*:

Ngày 08/5/2020, BHXH tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 883/UBND-NV của UBND thành phố Tuyên Quang về việc đề nghị BHXH tỉnh Tuyên Quang xem xét, thẩm định hồ sơ cộng nối thời gian tham gia công tác trong quân đội đối với ông **TVQ** (nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ). BHXH tỉnh Tuyên Quang đã thẩm định hồ sơ của ông **Q** nhưng chưa đủ căn cứ để xem xét cộng nối thời gian công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này và đề nghị ông Q tiếp tục cung cấp tài liệu để cơ quan BHXH xem xét theo quy định.

Ngày 27/5/2020, ông **Q** có đơn đề nghị BHXH tỉnh Tuyên Quang xem xét cộng nối thời gian công tác trong quân đội với thời gian tham gia công tác sau này để hưởng chế độ hưu trí. Ngày 20/7/2020, BHXH tỉnh Tuyên Quang ban hành Công văn số 702/BHXH-CST trả lời ông **Q**: "Quyết định số 52/TCXN đã thể hiện ông **Q** đã được giải quyết chế độ trợ cấp một lần với thời gian từ tháng 3/1979 đến 31/12/1991 (tổng 11 năm 9 tháng) đã bao gồm cả thời gian công tác trong quân đội của ông, do đó cơ quan BHXH không đủ căn cứ để xem xét cộng nối thời gian công tác trong quân đội đối với ông đồng thời có văn bản trả lời nội dung này tại Công văn số 440/BHXH-QLT về việc phúc đáp Công văn số 883/UBND-NV của UBND thành phố Tuyên Quang".

Ngày 04/01/2021, BHXH tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 164-CV/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang về việc chuyển đơn của ông **TVQ** đến BHXH tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 11/01/2021, BHXH tỉnh Tuyên Quang tổ chức làm việc, đối thoại với ông **TVQ**. Tại buổi làm việc, đối thoại ông **TVQ** không cung cấp thêm được hồ sơ, tài liệu bổ sung để làm cơ sở xem xét giải quyết chế độ. Sau khi được giải thích, hướng dẫn, ông **Q** hoàn toàn nhất trí với nội dung đối thoại, hướng dẫn của cơ quan BHXH tỉnh và không có ý kiến, kiến nghị gì, nếu sau này bổ sung được căn cứ sẽ đề nghị xem xét thẩm định.

Ngày 19/01/2021, BHXH tỉnh Tuyên Quang có Báo cáo số 13/BC-BHXH báo cáo Thường trực Tỉnh ủy Tuyên Quang về việc giải quyết đơn của ông **TVQ.**

Ngày 25/4/2022, ông **Q** tiếp tục có đơn đề nghị xem xét cộng nối thời gian công tác trong quân đội. Ngày 27/4/2022, BHXH tỉnh Tuyên Quang đã làm việc với ông **Q**, sau khi được hướng dẫn giải thích ông **Q** nhất trí và tự nguyện rút đơn.

Ngày 09/5/2022, ông **Q** có đơn đề nghị kèm theo Quyết định số 1997/QĐ-QK của Quân khu **H** Bộ Quốc phòng đề nghị BHXH tỉnh Tuyên Quang cho ông hoàn trả lại số tiền trợ cấp một lần 4.900.000đồng để ông được cộng nối thời gian công tác trong quân đội. Ngày 25/5/2022, BHXH tỉnh Tuyên Quang ban hành Văn bản số 618/BHXH-CST trả lời ông **Q**: "Việc ông hoàn trả số tiền trợ cấp một lần đã hưởng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg cho cơ quan có thẩm quyền, nhưng ông không bổ sung được hồ sơ, tài liệu chứng minh là chưa nhận trợ cấp thôi việc theo Quyết định số 176/HĐBT đối với thời gian công tác trong

quân đội thì cơ quan BHXH không có cơ sở để cộng nối thời gian tham gia công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này".

BHXH tỉnh Tuyên Quang đã làm việc với Sở Công thương (ngày 24/6/2020) và Công ty Cổ phần **X** (ngày 07/01/2021) đề nghị cung cấp tài liệu như bảng lương, quyết định nâng bậc lương, quyết định bổ nhiệm, chuyển xếp lương, các tài liệu liên quan đến quá trình công tác... làm căn cứ xác nhận thời gian công tác và số tiền thanh toán trợ cấp cho ông **Q** nhưng Sở Công thương và Công ty Cổ phần **X** không có tài liệu để cung cấp theo nội dung BHXH yêu cầu.

Tháng 4/2021, ông **Q** tham gia BHXH tự nguyện cho đủ điều kiện giải quyết chế độ hưu trí. Ngày 04/5/2021, BHXH tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 08021100214/QĐBHXH về việc cho ông **TVQ** hưởng chế độ hưu trí hàng tháng. Ông **Q** đã nhận lương hưu từ tháng 5/2021 đến nay.

Quá trình giải quyết đơn của ông **Q**, ngày 06/01/2020 trên Trang thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trả lời ý kiến cử tri tỉnh **B**, nội dung kiến nghị "Các đối tượng đã thôi việc nhận trợ cấp một lần theo Quyết định số 176-HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng..." (Kiến nghị số 87a). Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau: "... Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về sắp xếp lại lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh được ban hành phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của những đầu thập niên 1990... Quyết định số 176/HĐBT và các văn bản hướng dẫn cho phép người lao động được lựa chọn nhận trợ cấp một lần nếu có yêu cầu. Theo quy định tại khoản 6 Điều 123 của Luật BHXH, đối với người lao động có thời gian làm việc trong khu vực Nhà nước trước ngày 01/01/1995 chưa được hưởng trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần thì thời gian đó được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội. Căn cứ quy định nêu trên thì những người lao động đã nghỉ việc hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số/176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng thì không được tính thời gian công tác để được hưởng bảo hiểm xã hội…".

Theo Mục 3 Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng: "*Đối với số lao động ra làm việc ở khu vực ngoài kinh tế quốc doanh được thực hiện chế độ trợ cấp thôi việc thì cứ mỗi năm công tác liên tục được trợ cấp một tháng lương cơ bản cộng phụ cấp (nếu có), tối thiểu là 3 tháng, do đơn vị trả, Nhà nước trợ giúp một phần đối với đơn vị có nhiều khó khăn nhưng tối đa không quá 1/2 số trợ cấp, phần trợ giúp này phải căn cứ vào từng trường hợp cụ thể...*".

Điểm 1 phần I Công văn số 1136/BHXH ngày 14/11/1996 về việc Hướng dẫn nội dung ghi sổ BHXH quy định "*Người lao động có thời gian làm việc thuộc khu vực nhà nước trước ngày thi hành Điều lệ, nếu chưa nhận trợ cấp thôi việc (trợ cấp thôi việc đã hướng dẫn tại Thông tư 88/TTg ngày 01/10/1964 của Thủ tướng Chính phủ,...Quyết định 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng) hoặc trợ cấp một lần về BHXH, thì được tính là thời gian được hưởng BHXH*".

Khoản 6 Điều 123 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định *"Người lao động có thời gian làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01/01/1995 nếu đủ điều kiện hưởng nhưng chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần, trợ cấp xuất ngũ, phục viên thì thời gian đó được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội…"*.

Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 115 /2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định về tính thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 để hưởng bảo hiểm xã hội: *"1. Người lao động có thời gian làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01/01/1995 mà được tính là thời gian công tác liên tục nhưng chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần, bảo hiểm xã hội một lần thì thời gian đó được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội"*

Căn cứ các quy định trên, tại Quyết định số 52/TCXN ngày 08/4/1991 của Xí nghiệp **X** thể hiện ông **Q** đã được giải quyết chế độ một lần (bao gồm thời gian công tác trong quân đội tháng 3/1979 đến tháng 12/1983), đến thời điểm hiện tại ông **Q** không bổ sung được hồ sơ, tài liệu chứng minh là chưa nhận trợ cấp thôi việc theo Quyết định số 176/HĐBT, do đó cơ quan BHXH tỉnh Tuyên Quang không có cơ sở cộng nối thời gian công tác trong quân với thời gian công tác sau này cho ông **Q** là đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Theo nội dung khởi kiện, ông **Q** đề nghị cộng nối thời gian công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này để hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg. BHXH tỉnh Tuyên Quang thấy rằng Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ là quy định về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc, còn đối với Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng là quyết định về sắp xếp lại lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh. Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg quy định riêng đối với đối tượng tham gia chiến tranh đã xuất ngũ, thôi việc mà chưa hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh hàng tháng thì đều được hưởng trợ cấp hằng tháng, trợ cấp một lần. Việc giải quyết chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg do Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính thực hiện. BHXH tỉnh không có thẩm quyền giải quyết chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho ông **Q.** Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **TVQ**.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ các Điều 29, 30, 32, điểm a khoản 2 Điều 193, điểm a khoản 2 Điều 116, các Điều 191, 194, 206, 344 và Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm

xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tương tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông **TVQ** về việc:

Tuyên bố hành vi hành chính của BHXH tỉnh Tuyên Quang là trái pháp luật.

Buộc BHXH tỉnh Tuyên Quang cộng nối thời gian tham gia công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này tại UBND thành phố Tuyên Quang để hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, Bản án hành chính sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/4/2023, người khởi kiện ông **TVQ** có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện ông **TVQ** giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông **TVQ**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 27/4/2023, người khởi kiện ông **TVQ** có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Đơn kháng cáo của ông **Q** gửi trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Việc vắng mặt của đương sự: Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngày 29/6/2022, ông **Q** có đơn khởi kiện, ngày 18/8/2022 và ngày 14/9/2022 ông **Q** có đơn khởi kiện bổ sung, khởi kiện BHXH tỉnh Tuyên Quang về việc BHXH tỉnh không cộng nối thời gian công tác trong quân đội (tháng 3/1979 đến tháng 12/1983) với thời gian

công tác sau này để ông được hưởng chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ nên xác định đây là quan hệ pháp luật "Khiếu kiện hành vi hành chính của Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang", là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 01/4/2020 ông **TVQ** có đơn đề nghị BHXH tỉnh Tuyên Quang cộng nối thời gian công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này để ông được hưởng chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 16/4/2020, ông **Q** nhận được văn bản trả lời của BHXH tỉnh Tuyên Quang. Không nhất trí với nội dung văn bản trả lời, ông **Q** tiếp tục gửi đơn đề nghị đến BHXH tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 20/7/2020, BHXH tỉnh Tuyên Quang có Văn bản số 702/BHXH-CST trả lời đơn của ông **Q**. Không nhất trí với văn bản trả lời của BHXH nên ngày 22/12/2020, ông **Q** tiếp tục làm đơn đề nghị gửi đến các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh về việc BHXH tỉnh không cộng nối thời gian công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này cho ông. Ngày 31/12/2020, ông **Q** nhận được Văn bản số 164/CV-BCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang chuyển đơn của ông đến BHXH tỉnh để được giải quyết theo quy định. Ngày 04/5/2021, ông **Q** nhận được Quyết định số 08021100214/QĐ-BHXH của BHXH tỉnh về việc cho ông **TVQ** hưởng chế độ hưu trí hằng tháng.

Ngày 20/4/2022, ông **Q** nhận được Quyết định số 1997/QĐ-QK ngày 21/12/2021 của Quân khu **H** Bộ Quốc phòng về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 09/5/2022, ông **Q** gửi đơn đến BHXH tỉnh Tuyên Quang đề nghị xác nhận khi ông nộp lại số tiền trợ cấp một lần của Quân khu **H** thì ông sẽ được cộng nối thời gian ông tham gia công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này. Ngày 27/5/2022, BHXH tỉnh Tuyên Quang ban hành Công văn số 618/BHXH-CST trả lời đơn của ông **Q**.

Không nhất trí với nội dung trả lời của BHXH, ngày 29/6/2022 ông **Q** đã có đơn khởi kiện BHXH tỉnh tại Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang về hành vi BHXH không cộng nối thời gian tham gia công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này để ông được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, việc nộp đơn khởi kiện ông **TVQ** là còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của ông **TVQ**, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

Ông **TVQ** nhập ngũ từ tháng 3/1979 đến ngày 31/12/1983 thì xuất ngũ trở về địa phương theo Quyết định số 1375/QĐXN ngày 31/12/1983 của Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên. Tại Điều 2 của Quyết định nêu "Đơn vị chịu trách nhiệm giải quyết mọi quyền lợi theo chế độ xuất ngũ, phụ cấp lương hoặc sinh hoạt phí và các khoản phụ cấp cho ông **Q** đến hết ngày 31/12/1983...". Ngày 28/5/1984, Ban Tổ chức tỉnh Hà Tuyên ban hành Quyết định số 271/TC-QĐ về việc tiếp nhận và điều động ông **Q** đến nhận công tác tại Sở Công nghiệp tỉnh Hà Tuyên làm nhân viên bảo vệ kể từ ngày 29/5/1984. Ngày 30/5/1984, Sở Công nghiệp tỉnh Hà Tuyên ban hành Quyết định số 52/QĐ-CN tiếp nhận và điều động ông **TVQ** đến nhận công tác tại Xí nghiệp **X** kể từ ngày 01/6/1984. Ngày 15/7/1985, Xí nghiệp **X** điều động ông **Q** nhận công tác tại tổ Cốt, Mũ kể từ ngày 18/7/1985. Đến ngày 08/4/1991, Xí nghiệp **X** ban hành Quyết định số 52/TCXN về việc cho công nhân thôi việc theo Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng, thể hiện nội dung: *"Điều 1:...Ông **TVQ** thuộc Xí nghiệp Giấy tham gia công tác từ tháng 3/1979, thời gian công tác liên tục tính đến 31/12/1990 là 11 năm 9 tháng... Điều 2: Ông **Q** được hưởng chế độ thôi việc theo 176/HĐBT trợ cấp một lần (mỗi năm công tác được trợ cấp một tháng lương) số tiền trợ cấp một lần là 356.894đ..."*. Từ tháng 01/1991 đến tháng 12/2008, ông **Q** công tác tại UBND xã **C** (nay là phường **C**), thành phố Tuyên Quang. Tháng 01/2009 đến tháng 3/2020, ông **Q** làm nhân viên bảo vệ tại UBND thành phố Tuyên Quang.

Qua nhiều lần chuyển đổi vị trí công tác, ngày 21/02/2020 ông **Q** nghỉ hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội (theo Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND thành phố Tuyên Quang), thời điểm ông **Q** nghỉ hưởng chế độ, ông **Q** tham gia đóng BHXH được 16 năm 06 tháng. Để đủ 20 năm đóng BHXH, ông **Q** đã gửi đơn đến BHXH tỉnh Tuyên Quang đề nghị cộng nối thời gian tham gia công tác trong quân đội từ tháng 3/1979 đến tháng 12/1983 để ông được hưởng chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Thời gian tham gia công tác trong quân đội của ông Q phù hợp với Giấy xác nhận số 878/XN-KV ngày 19/01/2018 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang.

Sau khi nhận được đơn của ông **Q**, ngày 16/4/2020 BHXH tỉnh Tuyên Quang đã xem xét, thẩm định, đối chiếu hồ sơ và trả lời đơn ông **Q** tại Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (BL 20) và Văn bản trả lời đơn thư số 702/BHXH-CST ngày 20/7/2020 (BL 22) với nội dung: "Căn cứ Quyết định số 52/TCXN ngày 08/4/1991 của Xí nghiệp **X**, quá trình công tác trong quân đội của ông **Q** từ tháng 3/1979 đến 31/12/1983 không được tính cộng nối thời gian tham gia bảo hiểm xã hội do ông **Q** đã được thanh toán trợ cấp một lần theo Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng...". Ông **Q** không nhất trí với văn bản trả lời của BHXH tỉnh, ông cho rằng Quyết định số 52/TCXN mới chi trả trợ cấp thôi việc một lần cho thời gian ông công tác tại Xí nghiệp Giấy Tuyên Quang mà chưa thanh toán trợ cấp một lần cho thời gian ông công tác trong quân đội.

Ngày 11/01/2021, BHXH tỉnh Tuyên Quang đã mời ông **Q** đến làm việc và yêu cầu ông **Q** cung cấp hồ sơ tài liệu có liên quan đến tiền lương và các khoản trợ cấp khác để BHXH xem xét, giải quyết. Ông **Q** có cung cấp Giấy xác nhận số 171/SCT-VP ngày 10/4/2018 của Sở Công thương tỉnh Tuyên Quang, xác nhận ông **Q** mới được Xí nghiệp **X** chi trả trợ cấp cho thời gian công tác tại Xí nghiệp mà không thanh toán tiền trợ cấp cho thời gian ông **Q** công tác trong quân đội. Để làm rõ nội dung xác nhận của Sở Công thương, ngày 24/6/2020 BHXH tỉnh Tuyên Quang đã làm việc với Sở Công thương (trước đây là Sở Công nghiệp - BL114) và làm việc với Công ty Cổ phần **X** (trước đây là Xí nghiệp **X** - BL129) đề nghị cung cấp hồ sơ liên quan đến quá trình giải quyết chế độ thôi việc đối với ông **TVQ** và căn cứ để ban hành giấy xác nhận số 171/SCT-VP. Tại buổi làm việc, Sở Công thương và Công ty Cổ phần **X** đều xác nhận Xí nghiệp **X** đã giải thể và qua nhiều lần chuyển đổi không còn hồ sơ, tài liệu để xác định mức tiền lương tại thời điểm ông **Q** nghỉ thôi việc và không có tài liệu chứng minh Xí nghiệp **X** chưa thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông **Q**. Việc các cơ quan không còn tài liệu lưu trữ cũng được ông **Q** xác nhận tại Biên bản làm việc ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (BL301). Do đó, ông **Q** cho rằng ông chưa được nhận trợ cấp một lần trong thời gian ông công tác trong quân đội là không có căn cứ và nội dung xác nhận của Sở Công thương tỉnh Tuyên Quang là không đúng.

Theo khoản 6 Điều 123 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định *"Người lao động có thời gian làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01/01/1995 nếu đủ điều kiện hưởng nhưng chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần, trợ cấp xuất ngũ, phục viên thì thời gian đó được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội…"*.

Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 115 /2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định về tính thời gian công tác trước ngày 01/01/1995: *"1. Người lao động có thời gian làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01/01/1995 mà được tính là thời gian công tác liên tục nhưng chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần, bảo hiểm xã hội một lần thì thời gian đó được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội"*

Căn cứ các quy định trên, việc cộng nối thời gian công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này chỉ áp dụng đối với trường hợp chưa nhận trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần, trợ cấp xuất ngũ, phục viên thì thời gian đó mới được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội. Tại Quyết định số 52/TCXN ngày 08/4/1991 của Xí nghiệp **X** về việc cho công nhân thôi việc đã thể hiện rõ ông **TVQ** có thời gian tham gia công tác tại Xí nghiệp **X** từ tháng 3/1979 đến 31/12/1991 (là 11 năm 9 tháng) bao gồm cả thời gian ông **Q** tham gia công tác trong quân đội và được hưởng chế độ thôi việc trợ cấp một lần theo Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng số tiền là 356.894đồng. Như vậy, BHXH tỉnh Tuyên Quang không cộng nối thời gian tham gia công tác trong quân đội với thời gian công tác sau này của ông **Q** tại UBND thành phố Tuyên Quang là đúng quy định pháp luật.

Đối với việc ông **Q** cho rằng số tiền 356.894đồng ghi trong Quyết định số 52/TCXN ngày 08/4/1991 của Xí nghiệp **X** không đúng với mức lương 59đồng ông Q được hưởng trước khi nghỉ chế độ thôi việc. Ngày 25/6/2020, Phòng cấp sổ, thẻ thuộc BHXH tỉnh Tuyên Quang đã căn cứ vào các văn bản, tài liệu trước đây để tạm tính số tiền ông **Q** được nhận trợ cấp nhưng do ông **Q** không cung cấp được bảng lương và Xí nghiệp **X** đã giải thể, hồ sơ tài liệu liên quan đến việc giải quyết chế độ thôi việc cho ông **Q** không còn lưu trữ nên kết quả tính toán số tiền trợ cấp có sự chênh lệch và chưa chính xác. Mặt khác, để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã có văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang yêu cầu cung cấp cách tính trợ cấp thôi việc đối với ông **Q** theo Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng. Ngày 20/3/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn phúc đáp số 349/SLĐTBXH-LĐ (BL288) với nội dung đối với trường hợp của ông **Q** không có đầy đủ tài liệu nên không có căn cứ để tính trợ cấp thôi việc cho ông **Q**. Hơn nữa tại Biên bản làm việc ngày 31/3/2023 (BL 301) ông **Q** cũng trình bày sau khi nhận được Quyết định số 52/TCXN ngày 08/4/1991 của Xí nghiệp **X** ông thấy số tiền trợ cấp một lần ghi trong quyết định không đúng với số năm ông công tác nhưng ông **Q** không có khiếu nại hay ý kiến gì. Ngoài lời trình bày trên ông **Q** không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

Về yêu cầu khởi kiện, ông **Q** đề nghị BHXH tỉnh Tuyên Quang cộng nối thời gian công tác để ông được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 21/12/2021, Quân khu **H** Bộ Quốc phòng có Quyết định số 1997/QĐ-QK về việc cho **TVQ** hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg với số tiền trợ cấp một lần là 4.900.000đồng (BL139), ngày 20/4/2022 ông **Q** đã nhận số tiền trên. Đồng thời Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang cũng xác nhận đã xét duyệt hồ sơ và thực hiện việc chi trả trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg cho ông **TVQ** (BL277).

Theo Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-Pu-Chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: *"Quân nhân, công an nhân dân,... đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01/4/2000, hiện không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh hàng tháng..."* thì đều được nhận trợ cấp một lần. Như vậy, ông **Q** đã được nhận trợ cấp một lần theo quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Việc ông **Q** đề nghị hoàn trả lại số tiền trợ cấp một lần cho Quân khu **H** Bộ Quốc phòng để được cộng nối với thời gian công tác trong quân đội là không có căn cứ vì ông **Q** đã được hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng bao gồm cả thời gian ông

Q tham gia công tác trong quân đội. Mặt khác, hiện nay ông **Q** vẫn đang được hưởng chế độ hưu trí hằng tháng theo Quyết định số 08021100214/QĐ-BHXH ngày 04/5/2021 của BHXH tỉnh Tuyên Quang.

[2.2]. Từ những phân tích trên, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Q** là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **Q** không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông **Q**. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3]. Về án phí: Ông **TVQ** là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1]. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông **TVQ**. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

[2]. Án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông **TVQ**.

[3]. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam **Lê Thị Thúy Bình** **Trần Quang Minh**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh